

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2006/QĐ-BXD

*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Tiêu chuẩn TCXDVN 323: 2004
ban hành theo Quyết định số 26/2004/QĐ-BXD ngày 02/11/2004
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Tiêu chuẩn TCXDVN 323: 2004 Nhà ở cao tầng - Tiêu chuẩn thiết kế ban hành theo Quyết định số 26/2004/QĐ-BXD ngày 02/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Quân**

PHỤ LỤC

Sửa đổi bổ sung Tiêu chuẩn TCXDVN 323: 2004 ban hành theo Quyết định số 26/2004/QĐ- BXD ngày 02/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

(Kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BXD ngày 19/7/2006
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Mục 5.3 về mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất, được sửa lại như sau:

Tại các khu đô thị mới có nhà ở cao tầng cần đảm bảo mật độ xây dựng không vượt quá 40% và hệ số sử dụng đất không vượt quá 5,0.

Trong các trường hợp khác áp dụng theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục 5.8 về khoảng cách các mặt nhà đối diện của hai nhà ở cao tầng, bỏ hình minh họa 1c và 1d và bổ sung thêm nội dung sau:

- Trong trường hợp các mặt nhà đối diện không mở cửa của hai nhà ở cao tầng, khoảng cách không nhỏ hơn 10,0 m.

- Khoảng cách giữa nhà ở cao tầng với các công trình < 9 tầng kề cận tuân thủ quy hoạch xây dựng chi tiết khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mục 6.2.4.12 về chiều cao phòng ở, được bổ sung thêm như sau:

Đối với các dự án nhà ở cao tầng cao cấp đảm bảo được các yêu cầu tiện nghi nhiệt, cách âm và yêu cầu an toàn sử dụng, thì chiều cao thông thủy của các phòng ở có thể thấp hơn nhưng không nhỏ hơn 2,7m.

4. Mục 6.2.5.2 về thang máy, tiêu mục 6.2.5.2.1 và tiêu mục 6.2.5.2.3 được sửa lại như sau:

Số lượng, tải trọng, tốc độ thang máy trong nhà ở cao tầng được tính toán phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng tòa nhà cụ thể và số lượng căn hộ trong một đơn nguyên. Trong đó, có ít nhất 01 thang chuyên dụng hoặc tương đương có kích thước đảm bảo yêu cầu cấp cứu người bằng băng ca khi cần thiết.

Tốc độ thang máy phải lớn hơn 1,5 m/s.